

GIAI LAN DAI HOI THE THAO TOAN QUOC 2018 - 11/26/2018 to 11/29/2018

Results - CHIEU NGAY 3

Event 314 Women 50 LC Meter VHCV

KLQG: 18.38 # 12/2014 Vo Thi Dai Trang
 KLDH: 18.38 * 12/2014 Vo Thi Dai Trang

Thanh Hoa
 Thanh Hoa

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
Finals					
1 Nguyen Thi, Tam	18	Thanh Hoa	18.36	18.27#	
2 Tran T, Huyen Trang	18	Ha Noi	18.76	18.39	
3 Pham Thi, Thu	16	Hai Duong	18.73	18.62	
4 Nguyen Thi, Lan Vy	21	Da Nang	19.31	18.80	
5 Hoang Thi, Tam	20	Da Nang	19.20	18.96	
6 Vu Thuy, Trang	17	Thai Binh	19.91	20.22	
7 Nguyen Thi, Hue	22	Thai Binh	20.25	22.07	
8 Bui Phuong, Thao	13	Hai Duong	21.58	25.32	

Event 315 Men 50 LC Meter VHCV

KLQG: 15.51 # 7/2017 Nguyen Thanh Loc
 KLDH: 15.91 * 12/2014 Nguyen Thanh Loc

TP Ho Chi Minh
 TP Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
Finals					
1 Nguyen Thanh, Loc	23	TP Ho Chi Minh	16.66	15.61*	
2 Nguyen Trung, Kien	29	Ha Noi	16.62	15.85*	
3 Luong Xuan, Tung	18	Ha Noi	16.69	16.35	
4 Do Dinh, Toan	21	TP Ho Chi Minh	16.40	16.54	
5 Nguyen Duy, Anh	15	Da Nang	17.27	16.86	
6 Le Van, Vu	22	Quan Doi	17.78	17.38	
7 Tran Cong, Tu	15	Da Nang	18.70	18.29	
8 Dinh Viet, Hung	14	Phu Tho	19.33	19.54	

Event 316 Women 400 LC Meter Khi tai

KLQG: 3:09.14 # 11/2015 Tran T Truc Linh
 KLDH: 3:12.71 * 12/2014 Bui Vuong Duy Anh

Quan Doi
 TP Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran T, Truc Linh	26	Quan Doi	3:09.00	3:07.19#	
2 Nguyen Thi, Hang	16	Da Nang	3:33.00	3:07.23#	
3 Lai Hong, Nhung	17	Ha Noi	3:25.00	3:12.68*	
4 Truong Hong, Phuc	17	TP Ho Chi Minh	3:15.88	3:19.69	
5 Nguyen Ngo, Kim Hoa	16	TP Ho Chi Minh	3:21.89	3:25.05	
6 Vo T, Thuy Linh	17	Quan Doi	3:19.00	3:28.25	
7 Nguyen Thi, Lan Vy	21	Da Nang	3:30.00	3:51.90	

Event 317 Men 100 LC Meter CVD

KLQG: 43.09 # 10/2017 Ngo Phuc Sang
 KLDH: 43.97 * 12/2014 Dang Trong Nam

TP Ho Chi Minh
 Thanh Hoa

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
Finals					
1 Ngo Phuc, Sang	23	TP Ho Chi Minh	45.50	43.15*	
2 Dang Trong, Nam	24	Thanh Hoa	45.50	44.65	
3 Nguyen Ngoc, Huynh	23	Dong Nai	45.07	44.82	
4 Bui Phuong, Nam	18	Dong Nai	46.66	45.41	
5 Tran Duc, Tung	23	Hai Phong	46.07	45.63	
6 Vu Van, Bac	16	Phu Tho	46.79	46.72	
7 Nguyen Trung, Phong	26	Ha Noi	47.08	46.84	
8 Le The, Trieu	16	Thua Thien Hue	47.16	46.90	

GIAI LAN DAI HOI THE THAO TOAN QUOC 2018 - 11/26/2018 to 11/29/2018

Results - CHIEU NGAY 3

Event 318 Women 100 LC Meter CVD

KLQG: 49.00 # 10/2015 Pham Nhu Quynh
 KLDH: 49.28 * 12/2014 Pham Nhu Quynh

Nam Dinh
 Nam Dinh

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
Finals					
1 Cao Thi, Duyen	17	Thanh Hoa	51.21	48.68#	
2 Ngan Thi, Nhien	20	Thanh Hoa	52.17	49.67	
3 Le Hoang Nam, Thuyen	17	TP Ho Chi Minh	52.61	50.25	
4 Nguyen T, Kieu Oanh	23	Quang Ninh	51.30	50.43	
5 Pham Thi, Thu	16	Hai Duong	51.55	50.54	
6 Tran Thi, Huong	22	Thai Binh	52.23	50.96	
7 Vo Thi, Tuyen Hoa	15	Dong Nai	53.32	52.25	
8 Pham Thi, Yen	19	Quang Ninh	53.74	52.89	

Event 319 Men 400 LC Meter VHCV

KLQG: 3:02.14 # 12/2017 Luu Nguyen Duc Tam
 KLDH: 3:06.81 * 12/2014 Tran Bao Thu

TP Ho Chi Minh
 Tay Ninh

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
Finals					
1 Do Xuan, Thien	26	Ha Nam	3:19.17	3:11.58	
2 Luu Nguyen, Duc Tam	21	TP Ho Chi Minh	3:17.88	3:13.85	
3 Nguyen Dang, Nam Hieu	18	Phu Tho	3:29.03	3:29.06	
4 Nguyen Dac, Thang	14	Thai Binh	3:39.41	3:35.73	
--- Nguyen Duy, Anh	15	Da Nang	3:28.46	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Nguyen Tien, Dat	15	TP Ho Chi Minh	3:19.84	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Nguyen Thanh, Sang	20	Quan Doi	3:23.08	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Danh Thanh, Ton	17	Da Nang	3:23.28	DNF	
Swimmer did not finish					

Event 320 Women 400 LC Meter VHCV

KLQG: 3:22.15 # 10/2017 Tran T Trang Diem
 KLDH: 3:22.56 * 12/2010 Nguyen Thi Quynh

Quang Binh
 Thanh Hoa

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
Finals					
1 Luu T, Thanh Thu	17	Ha Noi	3:31.43	3:19.90#	
2 Tran T, Trang Diem	20	Quang Binh	3:31.22	3:20.58#	
3 Pham T, Kim Thuong	17	Ha Noi	3:34.67	3:26.50	
4 Ngo Thuy, Linh	16	Ha Nam	3:36.17	3:32.39	
5 Vu Thuy, Trang	17	Thai Binh	3:35.52	3:36.79	
6 Bui Phuong, Thao	13	Hai Duong	3:38.11	3:38.66	
7 Nguyen Thi, Hang	16	Da Nang	3:33.20	3:44.56	
8 Nguyen Thi, Hue	22	Thai Binh	3:47.21	4:10.84	